

Số: 1099/QĐ-HVCSPT

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
Chuyên ngành Kinh tế quốc tế theo định hướng ứng dụng

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BKHĐT ngày 18/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Chính sách và Phát triển;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường phòng Phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Kinh tế quốc tế theo định hướng ứng dụng của Học viện Chính sách và Phát triển. (chương trình đào tạo chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ khóa tuyển sinh và nhập học năm 2021. Trường phòng Phòng Quản lý đào tạo, Trường các Khoa/Viện/Bộ môn, Người đứng đầu các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các đơn vị thuộc Học viện;
- Lưu: TC-HC, P.QLĐT (04 bản).

GIÁM ĐỐC



PGS.TS. Trần Trọng Nguyên

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ QUỐC TẾ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-HVCSPT ngày 01 tháng 12 năm 2020
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

Ngành đào tạo : KINH TẾ QUỐC TẾ
Trình độ đào tạo : THẠC SĨ
Chuyên ngành : KINH TẾ QUỐC TẾ
Mã số : 8310106

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo¹

Chương trình Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế theo định hướng ứng dụng tập trung đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực quản lý và thực thi chính sách kinh tế quốc tế. Học viên được cung cấp kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ liên quan đến công tác quản lý, điều phối và giám sát việc ban hành, áp dụng và thực hiện chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách thu hút, phân bổ, và quản lý FDI, FII và ODA thông qua các tình huống thực tiễn. Chương trình thiết kế các chuyên đề thực tế tạo cơ hội cho học viên tiếp xúc với các chuyên gia làm việc trong lĩnh vực hoạch định, quản lý và thực thi chính sách từ các Bộ, Ban, Ngành của nhà nước nhằm tăng cường hiểu biết cũng như các vấn đề, trở ngại, thách thức trong thực tế cho học viên.

Học viên tốt nghiệp chương trình Kinh tế Quốc tế theo hướng ứng dụng có thể làm việc trong ngành KH&ĐT, các cơ quan quản lý Nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương khác có liên quan, các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức kinh tế.

Bên cạnh kiến thức chuyên môn, học viên ở cả hai chương trình nghiên cứu và ứng dụng được bồi dưỡng toàn diện các kỹ năng nhằm nâng cao khả năng tư duy độc lập, sáng tạo, phân biện chính sách, khả năng sử dụng thành thạo các công cụ phân tích, dự báo và đánh giá chính sách kinh tế quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra

- Về phẩm chất chính trị:

¹ Chương trình đào tạo được xây dựng theo định hướng nghiên cứu và/hoặc theo định hướng ứng dụng phù hợp với năng lực, điều kiện và định hướng phát triển của Học viện trong từng giai đoạn và phụ thuộc yêu cầu thực tiễn của xã hội về đào tạo nguồn nhân lực.

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có phương pháp luận, tư duy khoa học và sáng tạo.

- Về kiến thức:

- Học viên có kiến thức chuyên môn về quản lý và thực thi pháp luật và chính sách trong thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế (quản lý ODA và FDI), thẩm định dự án đầu tư quốc tế, quản trị rủi ro tài chính trong môi trường toàn cầu;
- Nắm vững kiến thức nền tảng, cập nhật, hiện đại về các vấn đề kinh tế - xã hội, quản lý và công cụ phân tích tác động của bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước, quốc tế đến hành vi của các chủ thể trong nền kinh tế;
- Áp dụng kiến thức nâng cao, toàn diện và cập nhật về kinh tế và quản lý ngành, liên ngành vào phân tích các vấn đề kinh tế xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa;
- Sử dụng kiến thức chuyên môn nâng cao, hiện đại về kinh tế thế giới, cơ sở và lợi ích của các quan hệ kinh tế quốc tế và những quy định, chính sách, định hướng ảnh hưởng đến các quan hệ đó, các hình thức và tác động của hội nhập kinh tế quốc tế trong việc hoạch định và thực thi chính sách kinh tế đối ngoại của một quốc gia.

- Về năng lực:

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Thông qua các buổi thảo luận và tọa đàm với các chuyên gia đến từ các Cục, Vụ thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan khác, học viên sẽ nắm được các kiến thức thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế quốc tế, ứng dụng vào đàm phán các hiệp định thương mại, đầu tư, hợp tác kinh tế song phương lẫn đa phương (như TPP, AEC, EVFTA...) nhằm tăng sự chủ động của Việt Nam khi tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;
- Chương trình bồi dưỡng cho học viên khả năng dự đoán tác động của kinh tế thế giới đến thương mại, đầu tư và ổn định tài chính vĩ mô ở Việt Nam thông qua phân tích định tính và đánh giá dữ liệu công việc hằng ngày;
- Sau khi tốt nghiệp thạc sỹ chuyên ngành KTQT theo hướng ứng dụng, học viên có thể làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp Trung ương đến địa phương. Học viên cũng có thể học bổ sung kiến thức một số môn liên quan đến phương pháp nghiên cứu khoa học và có thể học lên trình độ tiến sỹ tại các trường đại học trong và ngoài nước..
- Có khả năng nghiên cứu, giảng dạy về kinh tế quốc tế trong các cơ sở nghiên cứu và giáo dục đại học;



- Có thể tiếp tục tự học, tham gia học tập ở trình độ Tiến sĩ; tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế

- Về kỹ năng:

- Có khả năng điều phối, quản lý và thực thi chính sách kinh tế quốc tế;
- Có khả năng vận dụng các kinh nghiệm quốc tế và Việt Nam trong thực thi chính sách để giải quyết các tình huống công việc cụ thể liên quan đến lĩnh vực kinh tế quốc tế;
- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo; đồng thời có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp trong giải quyết công việc hằng ngày;
- Có kỹ năng tư duy độc lập và khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá một cách toàn diện các vấn đề trong quản lý và thực thi chính sách kinh tế quốc tế ở tầm vĩ mô để thu thập và cung cấp những phản hồi hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách;
- Có kỹ năng ngoại ngữ tốt: (1) có thể hiểu được báo cáo hay bài phát biểu về hầu hết các vấn đề chuyên môn; (2) có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống nghiệp vụ thông thường; (3) có thể viết báo cáo công việc bằng ngoại ngữ; (4) có thể giao tiếp với các chuyên gia, các doanh nhân, tổ chức nước ngoài để giải quyết công việc chuyên môn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Có khả năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành Kinh tế Quốc tế và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và lãnh đạo;
- Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; tích lũy kinh nghiệm để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia trong lĩnh vực Kinh tế quốc tế.
- Có khả năng dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề lớn; đưa ra được những kết luận ở cấp độ chuyên gia về các vấn đề phức tạp liên quan đến nghiệp vụ; có khả năng bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.

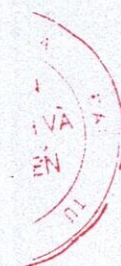
3. Chương trình đào tạo

3.1. Khối lượng kiến thức:

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 60 tín chỉ

3.2 Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo:

Kiến thức	Số TC
1. Kiến thức chung	7
2. Kiến thức cơ sở ngành	12
2.1. Các học phần bắt buộc	9
2.2. Các học phần tự chọn	3
3. Kiến thức ngành	11
2.1. Các học phần bắt buộc	6
2.2. Các học phần tự chọn	5
4. Kiến thức chuyên ngành	18
3.1. Các học phần bắt buộc	12
3.2. Các học phần lựa chọn	6
5. Luận văn thạc sĩ	12
TỔNG SỐ	60



3.3. Nội dung chương trình đào tạo:

STT	HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ
I	KIẾN THỨC CHUNG	7
1	Triết học	4
2	Kinh tế học quản lý	3
II	CƠ SỞ NGÀNH BẮT BUỘC	9
1	Chính sách công	3
2	Kinh tế phát triển	3
3	Các mô hình kinh tế vĩ mô và ứng dụng chính sách	3
III	CƠ SỞ NGÀNH LỰA CHỌN	3
1	Quản trị chiến lược nâng cao	3
2	Thẩm định dự án đầu tư công	3
3	Quản trị nhà nước	2
IV	NGÀNH BẮT BUỘC	6
1	Thống kê và phân tích dữ liệu	3
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
V	NGÀNH LỰA CHỌN	5
1	Phân tích và đánh giá chính sách công	3
2	Chính sách Thuế	3
3	Chính sách xã hội	2
4	Tài chính phát triển	2
5	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	2
VI	CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC	12
1	Pháp luật kinh tế quốc tế	2
2	Chính sách thương mại quốc tế	3
3	Toàn cầu hóa và các rủi ro	2
4	Quản trị kinh doanh quốc tế	3
5	Đầu tư quốc tế	2
VII	CHUYÊN NGÀNH LỰA CHỌN	6
1	Tài chính quốc tế	3
2	Quản trị rủi ro nâng cao	3
3	Chuyên đề thực tế	2
4	Khoa học lãnh đạo	3
5	Quan hệ công chúng	3
6	Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	2
7	Quy hoạch phát triển	2
8	Kinh doanh quốc tế	3
VIII	LUẬN VĂN THẠC SĨ	12
	TỔNG CỘNG	60